|  |  |
| --- | --- |
| BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**  *Hà Nội, ngày tháng năm 2020* |

**BẢNG TỔNG HỢP GIẢI TRÌNH Ý KIẾN GÓP Ý DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH CỦA TTCP VỀ ĐẤU GIÁ, CHUYỂN NHƯỢNG QUYỀN SỬ DỤNG KHO SỐ VIỄN THÔNG, TÊN MIỀN INTERNET**

| **STT** | **Vấn đề góp ý** | **Đơn vị góp ý** | **Nội dung góp ý** | **Ý kiến giải trình của Bộ TT&TT** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **1** | Về hình thức niêm yết giá | **Bộ Tư pháp** | Khoản 2 Điều 107 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP có quy định hình thức niêm yết giá mà phạm vi điều chỉnh của dự thảo Quyết định chưa quy định về niêm yết giá, đề nghị nghiên cứu, rà soát lại phạm vi điều chỉnh dự thảo Quyết định để quy định cho phù hợp. | **Bảo lưu**  Điểm a, khoản 2 điều 48 Luật viễn thông chỉ quy định phương thức phân bổ kho số viễn thông qua đấu giá mà không có phương thức niêm yết giá. Vì vậy, không quy định phương thức niêm yết giá tại dự thảo Quyết định.  Mặt khác chưa có VBQPPL quy định, hướng dẫn cụ thể đối với trường hợp niêm yết giá khi tài sản không phải là tài sản hữu hình như trường hợp tài nguyên viễn thông (kho số viễn thông, tên miền Internet) |
| **2** | Về đối tượng đấu giá và kho số viễn thông mang ra đấu giá | **Bộ Tư pháp** | Tại Điều 9, Điều 12 và Điều 14 dự thảo Quyết định, việc đấu giá của hai chủ thể tương ứng với hai loại tài sản gồm: (1) Bộ Thông tin và Truyền thông tổ chức đấu giá các *mã, số viễn thông chưa được phân bổ (*gồm mã mạng di động, số dịch vụ tin nhắn ngắn SMS); (2) doanh nghiệp viễn thông tổ chức đấu giá *kho số viễn thông đã cấp cho doanh nghiệp viễn thông* (nhưng doanh nghiệp viễn thông chưa cấp cho người dùng hoặc do thu hồi từ người dùng vi phạm hoặc do người dùng hoàn trả khi không còn nhu cầu sử dụng).  Căn cứ khoản 1 Điều 107 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP, điểm a khoản 3 Điều 48 Luật Viễn thông, điểm a khoản 1 Điều 49 Luật Viễn thông, nếu kho số viễn thông đã được Bộ Thông tin và Truyền thông phân bổ cho doanh nghiệp viễn thông thì doanh nghiệp có quyền quyết định và Nhà nước không can thiệp vào vấn đề này. Vì vậy, Bộ Tư pháp cho rằng, trong trường hợp này chỉ quy định Bộ Thông tin và Truyền thông thực hiện đấu giá kho số viễn thông. | Theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Luật quản lý tài sản công “Tài sản công là tài sản thuộc sở hữu toàn dân do Nhà nước đại diện chủ sở hữu và thống nhất quản lý”; khoản 7 Điều 4 phân loại tài sản công có kho số viễn thông.  Điều 105, 106 và 107 Nghị định 151/2017/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành Luật Quản lý tài sản công nói rõ khi “lựa chọn sử dụng dãy số đặc biệt” trong kho số phục vụ quản lý thì tổ chức, cá nhân phải trả cho Nhà nước (ngoài phí, lệ phí theo quy định) tiền cấp quyền lựa chọn để được sử dụng.  Viễn thông là ngành kinh tế kỹ thuật đặc thù, sử dụng tài nguyên vô hình (kho số viễn thông, tên miền Internet…) để các doanh nghiệp viễn thông thiết lập mạng và cung cấp dịch vụ. Khác với kho số quản lý nhà nước về phương tiện giao thông thì cơ quan quản lý phân bổ (cấp) trực tiếp cho tổ chức, cá nhân nên việc “lựa chọn sử dụng dãy số đặc biệt” tổ chức, cá nhân sử dụng sẽ trả tiền cấp quyền lựa chọn sử dụng trực tiếp vào ngân sách nhà nước. Đối với kho số viễn thông (số thuê bao viễn thông), cơ quan quản lý nhà nước chỉ phân bổ cho doanh nghiệp qua đấu giá hoặc trực tiếp theo quy hoạch (khoản 1 Điều 31 Nghị định 25/2011/NĐ-CP). Sau khi được phân bổ số thuê bao, doanh nghiệp phân bổ lại cho người sử dụng dịch vụ viễn thông qua giao kết hợp đồng cung cấp dịch vụ (phân bổ trực tiếp hoặc thông qua đấu giá đối với số thuê bao có cấu trúc đặc biệt). Thời điểm cấp quyền sử dụng kho số là thời điểm thực hiện giao kết hợp đồng cung cấp dịch vụ (thời điểm số thuê bao được lựa chọn, kích hoạt trên hệ thống và trở thành số thuê bao viễn thông - chính là thời điểm số thuê bao được đưa vào sử dụng).  Theo quy định tại khoản 3 Điều 107 Nghị định 151/2017/NĐ-CP thì Bộ được giao quản lý nhà nước đối với kho số có trách nhiệm xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ quy định về hình thức thu tiền cấp quyền lựa chọn sử dụng kho số, xác định giá khởi điểm để đấu giá, lộ trình thực hiện và các nội dung cần thiết khác để thực hiện việc thu tiền cấp quyền lựa chọn sử dụng kho số thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ. Theo quy định này, với phân tích ở trên Bộ Thông tin và Truyền thông bảo lưu quan điểm là tổ chức đấu giá các số thuê bao có cấu trúc đặc biệt đã phân bổ cho doanh nghiệp nhưng chưa được phân bổ cho người sử dụng dịch vụ qua giao kết hợp đồng. Để không trái với quy định tại khoản 1 Điều 31 Nghị định số 25/2011/NĐ-CP thì cần giao cho doanh nghiệp tổ chức đấu giá. Việc này cũng phù hợp với quy định tại khoản 5, Điều 5 Luật Đấu giá tài sản. Tiền trúng đấu giá phải ngân sách sau khi trừ các chi phí theo quy định của pháp luật. |
| **Bộ Tài chính** | Căn cứ khoản 5 Điều 48 Luật Viễn thông, đề nghị làm rõ căn cứ pháp lý quy định các doanh nghiệp tổ chức đấu giá mã, số viễn thông. |
| **Viettel** | Chỉ đấu giá các mã, số mới chưa được phân bổ |
| **VNPT** | Đề nghị xem xét để bỏ việc ủy quyền của Bộ TTTT cho doanh nghiệp viễn thông tổ chức đấu giá. |
| **3** | Về quy trình thủ tục | **Bộ Tư pháp** | Theo quy định tại khoản 1 Điều 3 và điểm a khoản 1 Điều 4 Luật Đấu giá tài sản năm 2016 thì tài sản công là tài sản phải bán thông qua đấu giá và theo trình tự, thủ tục của Luật Đấu giá tài sản. Vì vậy, đề nghị không quy định lại các nội dung về trình tự, thủ tục đấu giá (Điều 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9… dự thảo Quyết định) đã được quy định trong Luật Đấu giá tài sản. | **Tiếp thu**  Đối với các nội dung về trình tự, thủ tục đấu giásẽ áp dụng theo Luật Đấu giá tài sản. |
| **Viettel** | Đề xuất bổ sung hình thức nộp hồ sơ qua cổng dịch vụ công trực tuyến đối với quy định tại Khoản 1 Điều 34 | **Tiếp thu**  Bổ sung hình thức nộp hồ sơ qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại Khoản 1 Điều 34 |
| **4** | Về hình thức, phương thức đấu giá | **Bộ Tư pháp** | Điều 3 dự thảo Quyết định đang quy định một hình thức, phương thức đấu giá duy nhất là đấu giá trực tuyến theo phương thức trả giá lên. Tuy nhiên, theo quy định tại Điều 40 Luật Đấu giá tài sản còn có các hình thức đấu giá tài sản khác. Đề nghị cân nhắc quy định vấn đề này theo hướng linh hoạt hơn, tạo điều kiện thuận lợi cho việc lựa chọn các hình thức đấu giá khi triển khai trên thực tế. | **Tiếp thu**  Chỉnh lý tại điều 3 Dự thảo |
| **5** | Về thù lao dịch vụ đấu giá | **Bộ Tư pháp** | Điều 4 dự thảo Quyết định không quy định thù lao dịch vụ đấu giá. Căn cứ Điều 66 Luật Đấu giá tài sản quy định về thù lao dịch vụ và chi phí đấu giá tài sản, thì thù lao dịch vụ đấu giá được xác định theo cơ chế giá dịch vụ theo khung do Bộ Tài chính quy định. Đề nghị chỉnh lý Điều 4 dự thảo Quyết định theo hướng dẫn chiếu đến Điều 66 Luật Đấu giá tài sản để đảm bảo đầy đủ, chính xác. | **Tiếp thu**  Chỉnh lý Điều 4 dự thảo Quyết định theo hướng dẫn chiếu đến Điều 66 Luật Đấu giá tài sản |
| **6** | Về trường hợp không tổ chức đấu giá | **Bộ Tư pháp** | Điều 10 dự thảo Quyết định quy định về trường hợp không tổ chức đấu giá. Theo Điều 59 Luật Đấu giá tài sản thì việc đấu giá trong trường hợp chỉ có 01 người đăng ký tham gia đấu giá, 01 người tham gia đấu giá, 01 người trả giá cao nhất và ít nhất bằng giá khởi điểm không áp dụng đối với tài sản công theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công. Đề nghị nghiên cứu quy định việc xử lý đối với trường hợp chỉ có 01 người đăng ký tham gia đấu giá, 01 người tham gia đấu giá, 01 người trả giá cao nhất và ít nhất bằng giá khởi điểm. | **Tiếp thu**  Bổ sung quy định việc không tổ chức đấu giá trong trường hợp chỉ có 01 người đăng ký tham gia đấu giá, 01 người tham gia đấu giá, 01 người trả giá cao nhất và ít nhất bằng giá khởi điểm. |
| **Mobifone** | Bổ sung Điều 10a:Đấu giá trong trường hợp chỉ có một người đăng ký tham gia đấu giá, một người tham gia đấu giá, một người trả giá, một người chấp nhận giá: Thực hiện theo quy định tại Điều 49 Luật Đấu giá tài sản |
| **7** | Về tổ chức đấu giá lại | **Bộ Tư pháp** | Đề nghị rà soát khoản 1 Điều 11 dự thảo Quyết định, bổ sung trường hợp tổ chức đấu giá lại gồm 03 trường hợp: (1) không tổ chức đấu giá được; (2) đấu giá không thành (dẫn chiếu đến khoản 1 Điều 52 Luật Đấu giá tài sản; (3) người trúng đấu giá không nộp tiền trúng đấu giá.  Tại khoản 2 Điều 11 dự thảo Quyết định, đề nghị quy định rõ sau bao nhiêu lần giảm giá mà đấu giá không thành thì sẽ chuyển sang hình thức khác để đảm bảo tính hiệu quả của việc xử lý tài sản. | **Tiếp thu một phần**  Dự thảo cụ thể hóa thêm một số quy định tại Khoản 1 Điều 52 Luật Đấu giá tài sản như: không có người tham gia đấu giá nào nộp Hồ sơ tham gia đấu giá hoặc số lượng người nộp hồ sơ tham gia đấu giá hoặc số lượng người đủ điều kiện tham gia đấu giá hoặc số lượng người tham gia trả giá ít hơn hai; tất cả người trúng đấu giá bị hủy kết quả đấu giá hoặc tất cả người tham gia đấu giá trả giá thấp hơn giá khởi điểm. Ngoài ra, dự thảo đưa vào thêm những nội dung có tính chất đặc thù như: tên miền đã được đấu giá nhưng tổ chức, cá nhân trúng đấu giá không nộp tiền trúng đấu giá; Tên miền đã được đấu giá nhưng tổ chức, cá nhân trúng đấu giá không hoàn tất thủ tục đăng ký sử dụng tên miền theo quy định; tên miền đấu giá đã được đăng ký sử dụng nhưng chủ thể không tiếp tục nộp phí duy trì sử dụng khi tên miền hết hạn sử dụng theo quy định.  Để giảm thời gian và chi phí trong hoạt động tổ chức đấu giá, dự thảo cũng quy định việc giảm giá khởi điểm của mã, số viễn thông để đấu giá lại (không quá 02 lần) theo nguyên tắc mỗi lần giảm giá khởi điểm không quá 10% của giá khởi điểm của lần trước liền kề.  Bộ TT&TT đã sửa lại tên điều 11 cho phù hợp Luật đấu giá tài sản tại Điều 11: Xử lý trường hợp đấu giá không thành. |
| **Bộ Tài chính** | Theo quy định tại khoản 1 Điều 11 dự thảo đều có thể xem xét, quyết định việc giảm giá khởi điểm (không quá 10%). Việc quy định “cứng” giảm giá khởi điểm sẽ dễ tạo cơ sở cho việc thông đồng để dìm giá. |
| **8** | Về điều kiện tham gia đấu giá | **Bộ Tư pháp** | Đề nghị quy định cụ thể, đầy đủ các điều kiện tham gia đấu giá đối với cá nhân tham gia đấu giá, điều kiện đối với tổ chức tham gia đấu giá tại Điều 14 dự thảo Quyết định | **Tiếp thu**  Quy định cụ thể điều kiện đối với cá nhân tham gia đấu giá, điều kiện đối với tổ chức tham gia đấu giá. |
| **9** | Về Hội đồng thẩm định giá | **Bộ Tư pháp** | Luật Đấu giá tài sản không có quy định cấm người có tài sản đấu giá tham gia đánh giá hồ sơ tham gia đấu giá. Vì vậy, có thể bổ sung quy định Bộ Thông tin và Truyền thông (người có tài sản) (có thể thành lập Hội đồng thẩm định hồ sơ) phối hợp với tổ chức đấu giá tài sản (tổ chức có trách nhiệm chính trong việc tiếp nhận, đánh giá hồ sơ tham gia đấu giá) tại điều 15 dự thảo Quyết định. | **Tiếp thu**  Bổ sung, sửa đổi khoản 3 điều 17 việc Bộ Thông tin và Truyền thông thành lập Hội đồng thẩm định hồ sơ, phối hợp với Tổ chức đấu giá tài sản đánh giá hồ sơ |
| **10** | Về Hội đồng đấu giá tài sản | **Bộ Tư pháp** | Ngoài ra, đề nghị cân nhắc bổ sung một số nội dung như sau:  - Chế tài xử lý đối với trường hợp tổ chức, cá nhân trúng đấu giá không nộp tiền hoặc nộp không đầy đủ, không đúng hạn tiền trúng đấu giá theo hướng cơ quan có thẩm quyền sẽ hủy bỏ quyết định phê duyệt kết quả trúng đấu giá.  - Bổ sung các quy định cụ thể về thành lập Hội đồng đấu giá tài sản trong trường hợp không lựa chọn được tổ chức đấu giá tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 60 Luật Đấu giá tài sản | **Tiếp thu**  Đối với trường hợp tổ chức, cá nhân trúng đấu giá không nộp tiền hoặc nộp không đầy đủ, không đúng hạn tiền trúng đấu giá sẽ bị hủy kết quả đấu giá (khoản 2 Điều 19, khoản 2 Điều 25).  Bổ sung việc thành lập Hội đồng đấu giá tài sản trong trường hợp không chọn được Tổ chức đấu giá tài sản tại khoản 3 Điều 7. |
| **11** | Về hình thức đấu giá quyền sử dụng tên miền Internet | **Bộ Tài chính** | Nghị định số 151/2017/NĐ-CP chỉ quy định đối với kho số viễn thông, không có quy định đối với tên miền Internet (về hình thức khai thác quyền sử dụng).  Đề nghị Bộ Thông tin và Truyền thông xác định việc đấu giá quyền sử dụng tên miền Internet thuộc hình thức khai thác tại khoản 1 hay khoản 4 Điều 121 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công để xác định thẩm quyền ban hành văn bản cho phù hợp với quy định tại Luật Quản lý, sử dụng tài sản công. | **Bảo lưu**  Về hình thức khai thác nguồn lực tài chính từ tài nguyên: Điều 121 Luật Quản lý sử dụng tài sản công quy định 04 hình thức khai thác nguồn lực tài chính từ tài nguyên; “Mức thu, phương thức thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên, tiền sử dụng tài nguyên, tiền thuê tài nguyên thực hiện theo quy định của Chính phủ” (Khoản 2 Điều 122 Luật Quản lý sử dụng tài sản công)  Tuy nhiên, tại Khoản 1 Điều 122 Luật Quản lý sử dụng tài sản công quy định: “1. Việc thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên, thu tiền sử dụng tài nguyên, tiền thuê tài nguyên được thực hiện theo quy định của các luật về tài nguyên”.  - Điểm a, Khoản 2 Điều 48 Luật Viễn thông quy định phương thức phân bổ tài nguyên Internet: “ a) Đấu giá, thi tuyển quyền sử dụng kho số viễn thông, tài nguyên Internet có giá trị thương mại cao, có nhu cầu sử dụng vượt quá khả năng phân bổ”;  Khoản 3 Điều 48 quy định tổ chức cá nhân được phân bổ tài nguyên Internet phải có trách nhiệm “Nộp phí sử dụng, lệ phí phân bổ kho số viễn thông, tài nguyên Internet”  “Bộ Tài chính chủ trì phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sử dụng, lệ phí phân bổ kho số viễn thông, tài nguyên Internet” (Khoản 7 Điều 48 Luật Viễn thông).  Như vậy, căn cứ các quy định nêu trên việc phân bổ tài nguyên Internet được thực hiện theo phương thức đấu giá, thi tuyển hoặc phân bổ trực tiếp; thu phí lệ phí đăng ký sử dụng đối với tài nguyên Internet được phân bổ.  Về thẩm quyền ban hành văn bản:  Theo quy định tại Khoản 5, Điều 48, Luật Viễn thông “Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết việc phân bổ kho số Viên thông, tài nguyên Internet thông qua đấu giá, chuyển nhượng”.  Do đó, quy định về đấu giá tên miền Internet thuộc thẩm quyền ban hành của Thủ tướng Chính phủ. |
| **12** | Về đối tượng áp dụng | **Bộ Tài chính** | Đề nghị bổ sung đối tượng áp dụng là Bộ Thông tin và Truyền thông vì dự thảo Quyết định có quy định việc Bộ Thông tin và Truyền thông tổ chức đấu giá. | **Bảo lưu**  Tại dự thảo đã quy định đối tượng áp dụng là tổ chức, cá nhân có liên quan |
| **13** | Về quy định tiền tham gia đấu giá, chi phí đấu giá | **Bộ Tài chính** | Tại khoản 2 Điều 78 Luật Đấu giá quy định trách nhiệm của Bộ Tài chính hướng dẫn về chế độ tài chính trong hoạt động đấu giá tài sản. Ngày 15/5/2017, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 48/2017/TT-BTC quy định chế độ tài chính trong hoạt động đấu giá tài sản; đề nghị bỏ quy định tại khoản 3 Điều 4 dự thảo Quyết định để đảm bảo thực hiện thống nhất theo quy định chung. | **Bảo lưu**  Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 48/2017/TT-BTC quy định chế độ tài chính trong hoạt động đấu giá tài sản, phạm vi là quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai và tài sản khác quy định tại khoản 1 Điều 4 Luật Đấu giá tài sản, không có tài sản là kho số viễn thông, tên miền internet. Vì vậy, trong trường hợp chi phí cuộc đấu giá được tổ chức mà các khoản thu không đủ thì cần có nguồn kinh phí để tổ chức đấu giá. Dự thảo đưa ra quy định nhằm đảm bảo đủ kinh phí hoạt động tổ chức cuộc đấu giá. |
| **14** | Về phương pháp xác định giá khởi điểm | **Bộ Tài chính** | Đề nghị bổ sung nguyên tắc định giá làm cơ sở pháp lý và cơ sở thực tiễn của việc quy định phương pháp xác định giá khởi điểm theo chỉ số GDP tại điểm b khoản 2 Điều 15 dự thảo; đồng thời, đề nghị thuyết minh rõ các căn cứ của hệ số quy đổi quốc gia, vùng lãnh thổ, số liệu chứng minh mối tương quan giữa GDP và giá trị quyền sử dụng kho số viễn thông. | **Tiếp thu một phần**  **-** Tỷ số GDPvn / GDPi nhằm đảm bảo tính tương đồng giữa Việt Nam so với các quốc gia, vùng lãnh thổ được tham khảo trên cơ sở tình hình kinh tế, xã hội, thị trường viễn thông. |
| **Viettel** | Việc xác định giá trúng đấu giá tham khảo *dựa trên của cùng loại số, cấu trúc số* trong danh mục đấu giá.  Lý do: Mỗi dạng cấu trúc mã, số có giá trị định giá khác nhau, do đó cần phải lấy theo định dạng tương đương để đưa vào tính toán | **Tiếp thu**  Sửa đổi khoản 2 điều 15  Gđgi là giá trúng đấu giá tham khảo của quốc gia thứ i hoặc doanh nghiệp viễn thông trong nước thứ i (i=1 – N) của cùng loại số, cấu trúc số tại thời điểm gần nhất với thời điểm xác định giá khởi điểm |
| **VNPT** | Đề nghị cho phép Doanh nghiệp viễn thông tự xác định giá khởi điểm tổ chức đấu giá | **Bảo lưu**  Giá khởi điểm do tổ chức thẩm định giá hoặc Hội đồng thẩm định giá xác định, Bộ TT&TT phê duyệt |
| **15** | Về việc quy định Bộ Tài chính thẩm định giá khởi điểm | **Bộ Tài chính** | Đề nghị bỏ cụm từ ‘*theo hướng dẫn của Bộ Tài chính”* tại điểm b khoản 3 Điều 15 dự thảo Quyết định. vì Luật Giá và các văn bản hướng dẫn đã quy định đầy đủ, chi tiết về Hội đồng thẩm định giá của Nhà nước, Bộ Tài chính không có trách nhiệm, quyền hạn trong việc xác định cụ thể thay cho vai trò của Hội đồng thẩm định giá Nhà nước. | **Tiếp thu** |
| **Bộ Tài chính** | Kho số viễn thông, tên miền Internet là tài sản công có tính chuyên môn, chuyên ngành cao, việc xác định giá đòi hỏi trình độ, am hiểu về lĩnh vực và kinh nghiệm quản lý trong khi Bộ Tài chính không có chuyên môn trong lĩnh vực này.  + Theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 42 Luật Giá năm 2012 thì doanh nghiệp thẩm định giá chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực, khách quan của kết quả thẩm định giá;  + Theo quy định tại Điều 45 Luật Giá và Nghị định số 89/2013/NĐ-CP hướng dẫn Luật Giá thì Hội đồng thẩm định giá Nhà nước có trách nhiệm thẩm định giá theo quy định của Luật này, quy định khác của pháp luật có liên quan và chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của kết quả thẩm định giá; đồng thời, Nghị định số 89/2013/NĐ-CP cũng đã quy định các Bộ tổ chức thực hiện thẩm định giá tài sản nhà nước thuộc Bộ quản lý theo quy định về phân cấp quản lý, sử dụng tài sản nhà nước. Kho số viễn thông, tên miền Internet là tài sản nhà nước do Bộ Thông tin và Truyền thông quản lý. Vì vậy, Bộ Thông tin và Truyền thông chịu trách nhiệm tổ chức thẩm định, quyết định giá tài sản.  Do đó, đề nghị không quy định việc xin ý kiến thẩm định của Bộ Tài chính về kết quả thẩm định giá do tổ chức thẩm định giá/Hội đồng thẩm định giá Nhà nước như tại dự thảo Quyết định. | **Tiếp thu** |
| **16** | Về thời hạn hiệu lực của thẩm định giá | **Bộ Tài chính** | Tại khoản 4 Điều 15 dự thảo: Đề nghị rà soát về cơ sở quy định giá khởi điểm có hiệu lực tối đa 2 năm. | **Tiếp thu**    Bỏ khoản 4 điều 15 dự thảo, hiệu lực của giá khởi điểm để đấu giá sẽ thực hiện theo quy định hiện hành |
| **17** | Về quản lý, sử dụng số tiền trúng đấu giá | **Bộ Tài chính** | Căn cứ quy định tại Điều 124 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, đề nghị bỏ quy định tại khoản 3 Điều 20, khoản 3 Điều 26 (phương án 1) và sửa đổi các nội dung quy định về việc quản lý, sử dụng tiền trúng đấu giá tại Điều 20, Điều 26, Điều 32 theo hướng: *Việc quản lý, sử dụng tiền trúng đấu giá kho số viễn thông được thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và pháp luật có liên quan.*  Bổ sung quy định về xử lý tiền chậm nộp trong trường hợp doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân chậm nộp tiền trúng đấu giá theo thời hạn quy định dự thảo Quyết định.  b) Riêng đối với quy định tại Điều 26 (phương án 2) về việc doanh nghiệp được giữ lại 30% số tiền đấu giá sau khi trừ chi phí, số còn lại nộp NSNN là chưa phù hợp với quy định tại Nghị định số 151/2017/NĐ-CP và không có căn cứ pháp lý để thực hiện. | **Tiếp thu**  - Sửa đổi các nội dung quy định về việc quản lý, sử dụng tiền trúng đấu giá tại Điều 20, Điều 26, Điều 32 theo hướng: *Việc quản lý, sử dụng tiền trúng đấu giá kho số viễn thông được thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và pháp luật có liên quan.*  - Đối với các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân chậm nộp tiền trúng đấu giá theo thời hạn quy định dự thảo thì sẽ hủy kết quả đấu giá.  - Bỏ phương án 2 tại Điều 26: sau khi trừ chi phí, tiền thu được do doanh nghiệp tổ chức đấu giá sẽ nộp ngân sách nhà nước. |
| **VNPT** | Về phương án xử lý tiền thu được từ đấu giá tại khoản 3 Điều 26 Dự thảo: đề xuất Doanh nghiệp viễn thông giữ lại 50%. | **Giải trình:**  Căn cứ theo ý kiến góp ý của Bộ Tài chính, Dự thảo sẽ lựa chọn phương án 1 tại Khoản 2, Điều 26: Sau khi trừ chi phí, tiền thu được do doanh nghiệp tổ chức đấu giá sẽ nộp ngân sách nhà nước. |
| **Mobifone** | Kiến nghị lựa chọn Phương án 2 tại Khoản 2, Điều 26: “*Tiền thu được từ đấu giá sau khi trừ đi chi phí tổ chức đấu giá có liên quan, doanh nghiệp được giữ lại 30%, số còn lại doanh nghiệp phải nộp lại Ngân sách nhà nước* |
| **Viettel** | Tiền thu được từ đấu giá doanh nghiệp được giữ lại 50% |
| **18** | Về thuế chuyển nhượng quyền sử dụng kho số viễn thông, tên miền Internet | **Bộ Tài chính** | - Pháp luật hiện hành về thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân và thuế giá trị gia tăng đã quy định đầy đủ về đối tượng nộp thuế, đối tượng chịu thuế; theo đó, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân khi thực hiện chuyển nhượng kho số viễn thông, tên miền Internet thực hiện theo quy định của các Luật Thuế liên quan tại thời điểm phát sinh. Do vậy, để tránh chồng chéo, mâu thuẫn, đề nghị bỏ các nội dung quy định về thuế tại dự thảo Quyết định (khoản 3 Điều 33, khoản 5 Điều 34, khoản 3 Điều 35, khoản 5 Điều 36, khoản 3 Điều 38). | **Tiếp thu**  Bổ sung, sửa đổi quy định doanh nghiệp, tổ chức, cá nhận khi chuyển nhượng phải nộp thuế đối với hoạt động chuyển nhượng quyền sử dụng kho số viễn thông, tên miền Internet theo quy định của pháp luật về thuế. |
| - Đề nghị sửa lại khoản 2 Điều 39, khoản 2 Điều 40 như sau:  *“Điều 39. Trách nhiệm của bên chuyển nhượng*  *…*  *2. Thực hiện nghĩa vụ thuế đối với hoạt động chuyển nhượng quyền sử dụng kho số viễn thông, tên miền Internet theo quy định của pháp luật về thuế.*  *Điều 40. Trách nhiệm của bên nhận chuyển nhượng*  *....*  *2. Thực hiện nghĩa vụ thuế đối với hoạt động nhận chuyển nhượng quyền sử dụng kho số viễn thông, tên miền Internet (nếu có) theo quy định của pháp luật về thuế.”*  Lý do: về nguyên tắc bên chuyển nhượng là bên phát sinh thu nhập nên bên chuyển nhượng sẽ có trách nhiệm khai, nộp các loại thuế phát sinh. Tuy nhiên, có thể phát sinh một số trường hợp bên chuyển nhượng ủy quyền cho bên nhận chuyển nhượng khai, nộp thay. | **Tiếp thu** |
| **19** | Về trách nhiệm của Bộ Tài chính trong việc tổ chức thực hiện quy định tại Điều 41 | **Bộ Tài chính** | Đề nghị bỏ quy định tại khoản 1 Điều 42 dự thảo Quyết định: *“1. Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm hướng dẫn thực hiện Quyết định này; Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông xây dựng và trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành quy định, hướng dẫn về thuế chuyển nhượng quyền sử dụng kho số viễn thông, tên miền Internet và phương pháp định giá đối với tài nguyên kho số viễn thông, tên miền Internet.”*  Lý do: Pháp luật về thuế đã có đầy đủ quy định trong trường hợp chuyển nhượng, mua bán. Đồng thời, căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 21 Luật Giá thì phương pháp định giá đối với hàng hóa, dịch vụ lĩnh vực viễn thông thuộc thẩm quyền hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông. Mặt khác, dự thảo Quyết định đã quy định phương pháp định giá khởi điểm để đấu giá kho số viễn thông, tên miền Internet nên việc tiếp tục giao hướng dẫn phương pháp định giá là không cần thiết. | **Tiếp thu** |